

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết - Đợt 12  
Dự án: Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và  
khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân,  
xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước  
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 01/7/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết về thực hiện Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc*

*ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;*

*Theo các Văn bản của UBND xã Phước Thuận: số 84/UBND-ĐC ngày 22/5/2024; số 102/UBND-ĐC ngày 13/6/2024 về việc xác nhận nguồn gốc đất để thực hiện Bồi thường, GPMB, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 35/TTr-HĐBTGPMB ngày 04/7/2024 (kèm theo Phương án Bồi thường hỗ trợ chi tiết - Đợt 12).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết - Đợt 12 để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước với các nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): **15.147.161.818 đồng** (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, một trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi một ngàn, tám trăm mười tám đồng), trong đó:

a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ là: 14.850.158.645 đồng;

b) Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 297.003.173 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Ngân sách tỉnh.

3. Nội dung chi tiết: Theo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết - Đợt 12 kèm theo Tờ trình số 35/TTr-HĐBTGPMB ngày 04/7/2024 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- Lưu: VT, K10, K16.

*llh*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**PHỤ LỤC 01: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ - ĐỢT 12**  
**DỰ ÁN: XÂY DỰNG KÈ VÀ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ VÀ KHU DÂN CƯ THUỘC KHU ĐÔ THỊ**  
**VÀ DU LỊCH SINH THÁI ĐIỂM VÂN XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC**  
**ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	Bồi thường về đất ở	Bồi thường về đất nghiệp	Bồi thường về nhà cửa	Bồi thường về vật kiến trúc	Bồi thường về cây trồng	Bồi thường di chuyển tài sản	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Hỗ trợ tiền thuê nhà ở	Hỗ trợ trong thời gian XD nhà	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhóm hộ có nhà và tài sản trên đất</b>												
<b>I.1</b>	<b>Nhóm hộ được bồi thường đất ở, nhà và vật kiến trúc (10 hộ)</b>												
1	Mai Xuân Thống - Mai Xuân Trường và Mai Xuân Trạn	1.494.000.000		511.115.957	38.749.561	6.829.000	3.000.000		12.000.000	9.000.000	5.000.000	<b>2.079.694.518</b>	
2	Mai Xuân Tân; Vợ: Lê Thị Trâm	749.580.000		461.231.380	42.959.663	1.927.500	3.000.000		12.000.000	9.000.000	5.000.000	<b>1.284.698.543</b>	
3	Lê Thành Công; Vợ: Nguyễn Thị Nở	913.770.000		714.709.339	84.784.019	96.000	3.000.000		12.000.000	9.000.000	5.000.000	<b>1.742.359.357</b>	
4	Trần Công (chết); Võ Thị Tám (chết) Con: Trần Văn Sĩ (đại diện kê khai)	1.006.000.000		351.204.842	21.925.798	5.015.000	3.000.000		12.000.000	9.000.000	5.000.000	<b>1.413.145.639</b>	
5	Trần Thị Loan	206.700.000		276.530.648	16.086.651	168.000	3.000.000		12.000.000	9.000.000	5.000.000	<b>528.485.299</b>	
6	Mai Xuân Huệ (chết); Con: Mai Xuân Hiếu - Mai Xuân Duy (đại diện kê khai)	1.547.200.000		1.244.927.600	53.840.883	14.750.100	3.000.000		12.000.000	9.000.000	5.000.000	<b>2.889.718.583</b>	
7	Phan Châu Chín; Vợ: Trần Thị Mót	80.000.000		736.797.284	66.848.210	1.827.000	5.000.000		12.000.000	9.000.000	6.000.000	<b>917.472.494</b>	
8	Phan Văn Công và Phan Văn Thành	705.980.000		189.264.012	32.586.521	1.697.600	3.000.000		12.000.000	9.000.000	5.000.000	<b>958.528.133</b>	
9	Trần Thị Hoa - Trần Việt Phương; Con: Trần Viết Tùng (sử dụng và kê khai) và Châu Trần Văn Định (sử dụng và kê khai)	444.600.000	12.650.400	405.032.371	20.423.681	12.528.600	3.000.000	37.951.200	12.000.000	9.000.000	5.000.000	<b>962.186.252</b>	

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	Bồi thường về đất ở	Bồi thường về đất nghiệp	Bồi thường về nhà cửa	Bồi thường về vật kiến trúc	Bồi thường về cây trồng	Bồi thường di chuyển tài sản	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Hỗ trợ tiền thuê nhà ở	Hỗ trợ trong thời gian XD nhà	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng cộng	Ghi chú
10	Phan Văn Hà; Vợ: Trần Thị Thu Hà; (Nhận chuyển nhượng của Phan Văn Nghè)	187.200.000		185.057.184	31.581.228	473.000	3.000.000		12.000.000	9.000.000	5.000.000	433.311.412	
<b>I.2</b>	<b>Nhóm hộ không được bồi thường về đất ở nhưng được hỗ trợ tài sản trên đất (08 hộ)</b>												
11	Trần Văn Sanh; Vợ: Lê Thị Lệ			200.228.391	17.715.994	694.000					5.000.000	223.638.386	
12	Trần Văn Hạng; Vợ: Phan Thị Thanh			115.558.845	62.104.383	10.200.600					5.000.000	192.863.829	
13	Trần Văn Lắm; Vợ: Võ Thị Hồng Sen (Nhận chuyển nhượng của Phan Văn Nghè)			273.181.000	1.365.000						5.000.000	279.546.000	
14	Mai Thị Tuyết Trinh (Nhận chuyển nhượng của Mai Thị Tâm)			76.085.000	3.069.000						5.000.000	84.154.000	
15	Mai Xuân Thông; Vợ: Lâm Thị Dệt			38.449.000		488.000					5.000.000	43.937.000	
16	Mai Xuân Nhiên			38.100.000							5.000.000	43.100.000	
17	Hồ Thị Sương; Chồng: Trương Văn Đồi			59.359.408	1.361.360						5.000.000	65.720.768	
18	Lê Ngọc Hải (chết); Vợ: Phan Thị Ánh				109.331.472							109.331.472	
<b>I.3</b>	<b>Nhóm hộ không được bồi thường đất và tài sản trên đất (12 hộ)</b>												
19	Huỳnh Văn Cu; (Nhận chuyển nhượng của Phan Văn Nghè)										5.000.000	5.000.000	
20	Phan Văn Hà; Vợ: Trần Thị Thu Hà										5.000.000	5.000.000	
21	Trần Văn Đây - Trần Văn Tổ (Nhận chuyển nhượng của Nguyễn Thị Mỹ)					300.000					5.000.000	5.300.000	
22	Lê Văn Thiện (con ông Lê Văn Mười)										5.000.000	5.000.000	
23	Võ Minh Đạt										5.000.000	5.000.000	
24	Ngô Văn Thay										5.000.000	5.000.000	

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	Bồi thường về đất ở	Bồi thường về đất nghiệp	Bồi thường về nhà cửa	Bồi thường về vật kiến trúc	Bồi thường về cây trồng	Bồi thường di chuyển tài sản	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Hỗ trợ tiền thuê nhà ở	Hỗ trợ trong thời gian XD nhà	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng cộng	Ghi chú
25	Võ Thành Tâm, vợ: Lê Thị Bích Liên (nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn Ba)					1.261.000					5.000.000	<b>6.261.000</b>	
26	Trần Thị Tánh - Trần Thị Gái (nhận chuyển nhượng từ Đỗ Văn Ôn)					315.000					5.000.000	<b>5.315.000</b>	
27	Phan Văn Xê (chết); vợ: Phạm Thị Đằm; Con rể: Võ Văn Đoàn (đại diện kê khai)										5.000.000	<b>5.000.000</b>	
28	Lê Thành Định											-	
29	Trương Văn Hoàng, vợ: Trần Thị Thu Hằng											-	
30	Nguyễn Văn Pháp; vợ: Huỳnh Thị Miên											-	
<b>II</b>	<b>Nhóm hộ bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp (09 hộ)</b>												
31	Trần Thị Hoa		23.664.300					70.992.900				<b>94.657.200</b>	
32	Phan Văn Nghè (chết) và bà Mai Thị Nghẹn, con Phan Văn Út (Nhận thừa kế và kê khai)		28.442.600					85.327.800				<b>113.770.400</b>	
33	Trần Văn Thừa (chết); Con Trần Văn Nhiều (kê khai)		7.339.500									<b>7.339.500</b>	
34	Trần Thị Minh (chết); Con: Nguyễn Văn Rê (kê khai)		3.389.400									<b>3.389.400</b>	
35	Phan Văn Hải; Vợ: Trần Thị Lệ		21.382.200		32.025.888							<b>53.408.088</b>	
36	Phan Văn Cống		24.651.900		9.401.772							<b>34.053.672</b>	
37	Cao Thị Ký (chết), con: Mai Xuân Nam (đại diện kê khai)		62.203.300									<b>62.203.300</b>	
38	Phan Thị Thanh (chồng: Trần Văn Hạng)		40.001.400									<b>40.001.400</b>	

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	Bồi thường về đất ở	Bồi thường về đất nghiệp	Bồi thường về nhà cửa	Bồi thường về vật kiến trúc	Bồi thường về cây trồng	Bồi thường di chuyển tài sản	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Hỗ trợ tiền thuê nhà ở	Hỗ trợ trong thời gian XD nhà	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng cộng	Ghi chú
39	Nguyễn Ngọc Hữu (chết); Con: Nguyễn Ngọc Tiến (đại diện kê khai)		142.568.000									142.568.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>7.335.030.000</b>	<b>366.293.000</b>	<b>5.876.832.261</b>	<b>646.161.084</b>	<b>58.570.400</b>	<b>32.000.000</b>	<b>194.271.900</b>	<b>120.000.000</b>	<b>90.000.000</b>	<b>131.000.000</b>	<b>14.850.158.645</b>	
<b>A</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:</b>											<b>14.850.158.645</b>	
<b>B</b>	<b>CHI PHÍ GPMB (2% A):</b>											<b>297.003.173</b>	
<b>C</b>	<b>TỔNG CỘNG (A+B):</b>											<b>15.147.161.818</b>	

**PHỤ LỤC 02:**  
**DANH SÁCH CHI TRẢ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT - ĐỢT 12**  
Dự án: Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị  
và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước  
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ, tên chủ hộ	Địa chỉ	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Nhóm hộ có nhà và tài sản trên đất</b>		
<b>I.1</b>	<b>Nhóm hộ được bồi thường đất ở, nhà và vật kiến trúc (10 hộ)</b>		
1	Mai Xuân Thống - Mai Xuân Trường và Mai Xuân Trận	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	2.079.694.518
2	Mai Xuân Tân; Vợ: Lê Thị Trâm	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.284.698.543
3	Lê Thành Công; Vợ: Nguyễn Thị Nở	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.742.359.357
4	Trần Công (chết); Võ Thị Tám (chết) Con: Trần Văn Sĩ (đại diện kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.413.145.639
5	Trần Thị Loan	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	528.485.299
6	Mai Xuân Huệ (chết); Con: Mai Xuân Hiếu - Mai Xuân Duy (đại diện kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	2.889.718.583
7	Phan Châu Chín; Vợ: Trần Thị Mót	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	917.472.494
8	Phan Văn Công và Phan Văn Thành	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	958.528.133
9	Trần Thị Hoa - Trần Việt Phương; Con: Trần Viết Tùng (sử dụng và kê khai) và Cháu Trần Văn Định (sử dụng và kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	962.186.252
10	Phan Văn Hà; Vợ: Trần Thị Thu Hà; (Nhận chuyển nhượng của Phan Văn Nghè)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	433.311.412
<b>I.2</b>	<b>Nhóm hộ không được bồi thường về đất ở nhưng được hỗ trợ tài sản trên đất (08 hộ)</b>		
11	Trần Văn Sanh; Vợ: Lê Thị Lệ	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	223.638.386
12	Trần Văn Hạng; Vợ: Phan Thị Thanh	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	192.863.829
13	Trần Văn Lắm; Vợ: Võ Thị Hồng Sen (Nhận chuyển nhượng của Phan Văn Nghè)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	279.546.000
14	Mai Thị Tuyết Trinh (Nhận chuyển nhượng của Mai Thị Tâm)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	84.154.000
15	Mai Xuân Thống; Vợ: Lâm Thị Dệt	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	43.937.000
16	Mai Xuân Nhiên	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	43.100.000
17	Hồ Thị Sương; Chồng: Trương Văn Đồi	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	65.720.768
18	Lê Ngọc Hải (chết); Vợ: Phan Thị Ánh	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	109.331.472
<b>I.3</b>	<b>Nhóm hộ không được bồi thường đất và tài sản trên đất (12 hộ)</b>		
19	Huỳnh Văn Cu; (Nhận chuyển nhượng của Phan Văn Nghè)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	5.000.000
20	Phan Văn Hà; Vợ: Trần Thị Thu Hà	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	5.000.000



21	Trần Văn Đây - Trần Văn Tổ (Nhận chuyển nhượng của Nguyễn Thị Mỹ)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	5.300.000
22	Lê Văn Thiện (con ông Lê Văn Mười)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	5.000.000
23	Võ Minh Đạt	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	5.000.000
24	Ngô Văn Thay	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	5.000.000
25	Võ Thành Tâm, vợ: Lê Thị Bích Liên (nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn Ba)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	6.261.000
26	Trần Thị Tánh - Trần Thị Gái (nhận chuyển nhượng từ Đỗ Văn Ôn)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	5.315.000
27	Phan Văn Xê (chết); vợ: Phạm Thị Đàm; Con rể: Võ Văn Đoàn (đại diện kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	5.000.000
28	Lê Thành Định	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	0
29	Trương Văn Hoàng, vợ: Trần Thị Thu Hằng	Thôn Quảng Vân - xã Phước Thuận	0
30	Nguyễn Văn Pháp; vợ: Huỳnh Thị Miên	Thôn Quảng Vân - xã Phước Thuận	0
<b>II</b>	<b>Nhóm hộ bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp (09 hộ)</b>		
31	Trần Thị Hoa	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	94.657.200
32	Phan Văn Nghè (chết) và bà Mai Thị Nghen, con Phan Văn Út (Nhận thừa kế và kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	113.770.400
33	Trần Văn Thừa (chết); Con Trần Văn Nhiều (kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	7.339.500
34	Trần Thị Minh (chết); Con: Nguyễn Văn Rễ (kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	3.389.400
35	Phan Văn Hải; Vợ: Trần Thị Lệ	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	53.408.088
36	Phan Văn Công	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	34.053.672
37	Cao Thị Ký (chết), con: Mai Xuân Nam (đại diện kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	62.203.300
38	Phan Thị Thanh (chồng: Trần Văn Hạng)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	40.001.400
39	Nguyễn Ngọc Hữu (chết); Con: Nguyễn Ngọc Tiến (đại diện kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	142.568.000
	<b>TỔNG CỘNG (I+II)</b>		<b>14.850.158.645</b>